

Comparative adverb

I. Turn the adjectives into adverbs and write the comparative adverb

adjective	Meaning	adverb	Comparative adverb
fast	nhanh	fast	faster
slow			
hard			
quick			
good			
bad			
far			
much/ many			
little			
loud			
beautiful	Xinh đẹp	beautifully	more beautifully
dangerous			
late			
careful			
slow			

(Lưu ý: Hầu hết để tạo thành trạng từ (adverb), chúng ta thường thêm đuôi -ly vào sau tính từ (adjective). Tuy nhiên có một số trạng từ ngoại lệ, khi thêm đuôi -ly vào nghĩa bị thay đổi: Hard (chăm chỉ) → hardly (hiếm khi), một số tính từ vừa là trạng từ: fast, hard, high, far, late, late,....

II. Write the structure of comparative adverb

1. Comparative short adverb (So sánh hơn của Trạng từ ngắn)

Trạng từ ngắn là trạng từ chỉ có một âm tiết

2. Comparative long adverb (So sánh hơn của trạng từ dài)

Trạng từ dài là trạng từ có từ 2 âm tiết trở lên

(Lưu ý: Có thể thêm các từ như **much, far, a lot, slightly** vào trước hình thức so sánh hơn để nhấn mạnh mức độ. Các từ nhấn mạnh này thường đứng **TRƯỚC** hình thức so sánh.)

Example: She runs **much faster than** me. (Cô ấy chạy nhanh hơn tôi **rất nhiều**).

III. Choose the correct answer

1. The teacher asked me to speak _____.
A. loudly
B. louder
C. more loudly
2. Today you looks _____ than usual.
A. more confident
B. more confidently
C. confidently
3. Your house is decorated _____ than mine.
A. more beautiful
B. more beautifully
C. beautifully.
4. No one in my class runs _____ than Peter.
A. more fastly
B. more better
C. faster.
5. This time you did much _____!
A. better
B. more better
C. more well
6. You have to work _____ If you want to succeed.
A. more hardly
B. hardlier
C. harder
7. Today I come to class _____ than usual.
A. more early
B. earlier
C. early
8. You need to work _____, or you will make a lot of mistakes.
A. more careful
B. more carefully
C. carefully
9. She walks _____ than other people.
A. slower
B. more slowly
C. more slowier
10. The blue skirt suits you _____ than the black one.
A. better
B. more better
C. more well

IV. Complete these sentences with comparative adverb.

1. I speak English (fluent) _____ now than last year.
2. She smiled (happy) _____ than before.
3. Planes can fly (high) _____ than birds.
4. He had an accident last year. Now, he drives (careful) _____ than before.
5. Jim can run (fast) _____ than John.

V. Write your own sentences using comparative adverb and the adverbs in the box

fast high carefully worse better often early dangerously

Example: I can run **much faster than** my sister.

- 1.....
- 2.....
- 3.....